

NGƯỜI BẠN LỚN CỦA BÁC HỒ

Cuối tháng 6-1975, tròn hai tháng sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tôi có dịp về thăm quê nhà ở Phú Yên. Không ngờ câu chuyện trong buổi gặp mặt đầu tiên với bà con lại là chuyện về Bác Tôn. Cũng ngẫu nhiên thôi. Tôi đến trình diện ông chú họ, tuổi đã trên 80. Ông chỉ lên bức tranh in ảnh Bác Hồ và Bác Tôn bắt tay nhau, bức tranh mà ông được một cán bộ giải phóng gửi tặng và ông đã treo lên nơi trang trọng nhất trong nhà. Ông hỏi:

- Nè, ông này chắc là to lắm phải hôn con?

Câu hỏi thật bất ngờ. Rất dễ mà cũng rất khó trả lời. Bởi tôi chưa hiểu sự suy nghĩ về chữ “to” mà ông nêu lên. Tôi nói: Thừa chú đây là Bác Tôn, là Cụ Tôn Đức Thắng người thay Bác Hồ giữ chức vụ Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kể từ ngày Bác Hồ mất đến nay.

Chú tôi bỗng cười to, sáng khoái. Dường như câu trả lời đã nói đúng điều mà ông suy nghĩ.

- Vậy mới phải! Tao cũng nghĩ là Ông to lắm mới được bắt tay Cụ Hồ một cách bình đẳng như vậy.

Rồi ông khẽ hỏi:

- Vậy con ra ngoài đó, có lần nào được gặp mặt (gặp) Cụ Hồ và Cụ Tôn không?

Trước mắt tôi, bỗng hiện lên hình ảnh của hai vị cha già.

Bác Hồ đã đi xa, về với thế giới người hiền mà vẫn còn ôm ấp trong tim hình ảnh của miền Nam thân yêu và lòng thiết tha mong muốn đến ngày kháng chiến thắng lợi hoàn toàn “*sẽ đi khắp hai miền Nam, Bắc để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng, thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta*”. Bác từng nói một câu đã đi vào lịch sử: “*Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi*”. Còn Bác Tôn, người kế tục chức vụ của Bác Hồ, chỉ 14 ngày sau khi Sài Gòn giải phóng, ngày 13-5-1975, đã dẫn đầu Đoàn đại biểu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vào thành phố thân yêu thăm đồng bào miền Nam và dự Lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc.

Tôi nói với chú tôi: Đúng là ở ngoài đó, con có được vinh hạnh gặp Bác Hồ và Bác Tôn. Không phải chỉ trong các cuộc mít tinh hay hội nghị lớn mà cả trong những sinh hoạt bình dị nhất, những cuộc thăm hỏi, chuyện trò của hai Bác đối với cán bộ và nhân dân. Con đã được chụp ảnh chung với Bác Hồ khi Bác đến thăm Báo Nhân dân, được theo chân Bác trong một vài chuyến công tác có mặt và đưa tin về lần bỏ phiếu cuối cùng của Bác bầu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội...Con cũng đã được gặp, bắt tay và nghe chuyện Bác Tôn trong nhiều cuộc họp của Ủy ban Trung ương Mặt trận, được thăm Bác và cả Bác gái tại nhà riêng ở số 48 phố Tràng Thi...

Chú tôi nghe mà cảm thấy xiết bao tự hào. Dường như trong ông, mang máng một cái gì đó có liên quan đến vinh dự của dòng họ khi có người được trực tiếp “gặp mặt” với hai vị Chủ tịch nước đầu tiên của Nhà nước ta.

Lớp cán bộ chúng tôi, vào loại sinh sau đẻ muộn, bước vào con đường cách mạng khi Cách mạng Tháng Tám 1945 đã thành công. Ngày ấy, hai chữ “đồng chí” đồng nghĩa với hai chữ “đảng viên” hay người cộng sản, đôi với chúng tôi là thiêng liêng lắm. Chúng tôi gọi những người đảng viên, cả lớp tiền bối lớn tuổi, đều là đồng chí. Hồi đó và mãi về sau này vẫn quen gọi là “Anh” những người lãnh đạo cao của Đảng, như anh Năm (Trường Chinh), anh Ba (Lê Duẩn), anh Tô (Phạm Văn Đồng)... Chỉ trừ hai người mà ngay từ đầu, tất cả đều gọi là Bác: Bác Hồ và Bác Tôn. Bác Tôn lớn hơn Bác Hồ hai tuổi, nhưng vẫn gọi Bác Hồ là Bác. Còn Bác Hồ thì vẫn gọi người chiến hữu gần gũi với mình là Bác Tôn, cả khi mời cơm riêng cũng dặn Bác Tôn đưa cả “Bác gái” cùng đi.

Tôi được nhìn thấy Bác Tôn sau ngày tập kết ra Bắc năm 1955. Tháng 9 năm đó, Bác Tôn được bầu làm Trưởng ban Thường trực Quốc hội (như Chủ tịch Quốc hội ngày nay) và là Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thật ra, từ năm 1947, tại vùng tự do Liên khu V, khi tôi được kết nạp vào Đảng, cũng là lúc được biết rằng đồng chí Tôn Đức Thắng được cử làm Tổng Thanh tra của Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Tiếp các năm sau là các chức vụ: Trưởng ban Trung ương vận động thi đua ái quốc, Quyền Trưởng ban rồi Trưởng ban Thường trực Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Liên Việt toàn quốc... ấn tượng sâu sắc nhất đối với tôi về Bác Tôn là sau Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Bác Tôn là một trong số sáu lãnh tụ được chính thức treo ảnh.

Ra Bắc, tôi được về công tác Báo Nhân dân tầm mắt ngày càng được mở rộng; tiểu sử các lãnh tụ cách mạng ngày càng được tìm hiểu sâu hơn. Lúc này mới biết Bác Tôn từ năm 1910 đã tham gia phong trào đấu tranh của công nhân và năm 1912 là một trong những người tổ chức và lãnh đạo cuộc bãi công của học sinh Trường Bá Nghệ và của công nhân Xưởng Ba Son. Rồi cuối năm đó, một năm sau ngày Nguyễn Ái Quốc rời bến Nhà Rồng, Tôn Đức Thắng cũng trốn sang Pháp, làm thủy thủ tàu Lacoóc. Con người đó, đến năm 1916, bị động viên vào Hải quân Pháp, làm thợ máy. Năm sau, 1917 Cách mạng Tháng Mười Nga nổ ra làm rung chuyển cả thế giới. Đế quốc Pháp hai lần cử hạm đội sang Nga để tham gia cuộc chiến tranh can thiệp hòng bóp chết Chính quyền Xô viết non trẻ. Chúng có biết đâu rằng, chính hai lần can thiệp ấy lại là hai lần quân đội và Hải quân Pháp nổi dậy phản chiến, bày tỏ tình đoàn kết với giai cấp vô sản và nhân dân Nga. Và trong lần phản chiến thứ hai, vào một ngày tháng 4-1919, trên Chiến hạm France, một trong năm chiến hạm Pháp được lệnh tiến vào Biển Đen, người thủy thủ Tôn Đức Thắng, với tư cách một người công nhân Việt Nam ở một nước thuộc địa của Pháp đã dũng cảm tham gia cuộc phản chiến, và là người được phân công kéo lá cờ đỏ trên chiến hạm để chào mừng Nhà nước vô sản đầu tiên trong lịch sử loài người. Tự hào biết mấy !

Vinh quang này không chỉ cho riêng người thủy thủ Tôn Đức Thắng. Đó còn là dấu hiệu cho thấy ngay từ đầu, Việt Nam đã đứng bên cạnh nước Nga cách mạng, nước Nga Xô viết. Không phải ngẫu nhiên mà Bác Tôn được suy tôn làm Chủ tịch danh dự của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và là Hội trưởng đầu tiên của Hội Hữu nghị Việt Nam - Liên Xô. Cũng không phải ngẫu nhiên mà tháng 12-1955, Ủy ban Giải thưởng Hòa bình quốc tế Lenin của Liên Xô quyết định tặng Bác Tôn *Giải thưởng Lenin vì hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc*.

Một sự kiện làm nức lòng cả nhân dân ta, gợi lên sự tôn kính và cả niềm tự hào về sự công hiến cao cả của các vị lãnh đạo cách mạng là ngày 19-8-1958, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã quyết định trao tặng Bác Tôn Đức Thắng “*Huân chương Sao vàng*”, nhân dịp Bác Tôn 70 tuổi.

Lớp trẻ chúng tôi cực kỳ xúc động khi nghe Bác Hồ nói lên lời chúc trong buổi lễ trao tặng Huân chương cho Bác Tôn:

“Đồng chí Tôn Đức Thắng là một người con rất ưu tú của Tổ quốc. Suốt 50 năm đã không ngừng hoạt động cách mạng. 17 năm bị thực dân Pháp cầm tù, 9 năm tham gia lãnh đạo kháng chiến, 4 năm phấn đấu để giữ gìn hòa bình thế giới và đấu tranh cho sự nghiệp thống nhất nước nhà. Đồng chí Tôn Đức Thắng 70 tuổi nhưng rất trẻ, đối với Đảng, đồng chí là 29 tuổi; đối với nước Việt Nam độc lập, đồng chí là 13 tuổi”.

Bác Hồ nói thêm:

“Là một chiến sĩ cách mạng dân tộc và chiến sĩ cách mạng thế giới, đồng chí Tôn Đức Thắng là một trong những người Việt Nam đầu tiên đã tham gia đấu tranh bảo vệ Cách mạng Tháng Mười vĩ đại...”.

Và Người kết thúc lời chúc:

“Thay mặt nhân dân và Chính phủ, tôi trân trọng trao tặng đồng chí Tôn Đức Thắng *Huân chương Sao vàng* là huân chương cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà đồng chí Tôn Đức Thắng là người đầu tiên và người rất xứng đáng được tặng thưởng Huân chương ấy”.

Mười năm sau, ngày chúc thọ Bác Tôn 80 tuổi, Bác Hồ ôm hôn thắm thiết Bác Tôn và tặng hai câu thơ:

*“Càng già chí khí càng dai,
Chống Mỹ, cứu nước ít ai hơn Già”.*

Bác Tôn lắng nghe mà lòng bồi hồi xúc động.

Bác Hồ và Bác Tôn là hai ngôi sao sáng chói trong bầu trời sao cách mạng Việt Nam, là hai hạt kim cương lấp lánh của nền đạo đức Việt Nam thời đại mới. Bác Hồ quý trọng Bác Tôn bao nhiêu thì Bác Tôn càng kính yêu và quý trọng Bác Hồ bấy nhiêu. Bác Tôn biết ơn Bác Hồ vì Bác Hồ là người đưa cả dân tộc ta thoát khỏi vòng nô lệ và cũng chính là người đưa Bác Tôn đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, chân lý của thời đại. Ở bất cứ đâu và trong bất cứ cuộc gặp mặt nào với cán bộ và nhân dân, Bác Tôn đều căn dặn phải hết lòng hết sức thực hiện những lời dạy của Bác Hồ. Ở nhiều đại hội hay hội nghị của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bác Tôn đều nhắc đến lời dạy mang tính chân lý lịch sử của Bác Hồ:

*“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết
Thành công, thành công, đại thành công”.*

Bác Tôn rất ít khi làm thơ. Nhưng trong những bài phát biểu quan trọng của mình, đôi khi Bác cũng chen vào một vài câu thơ mà gói được cả tinh thần bài nói. Tôi nhớ mãi “hình ảnh của Bác Tôn tại Hội nghị Quốc tế đoàn kết với nhân dân Việt Nam chống Mỹ, cứu nước tổ chức tại Hà Nội tháng 12-1964, thời điểm mà cuộc “*Chiến tranh đặc biệt*” của đế quốc Mỹ đã phá sản và là đêm trước của cuộc “*Chiến tranh cục bộ*” do đế quốc Mỹ gây ra, bao gồm cả chiến tranh phá hoại ở

miền Bắc. Tại Hội trường Ba Đình chật ních đại biểu quốc tế có mặt, Âu, Á có, Mỹ, Phi, Úc có, vị Phó Chủ tịch nước, người chiến sĩ Biển Đen năm xưa đã kết thúc bài phát biểu của mình trong tiếng tung hô vang dội với câu thơ thật giản dị mà cũng thật chí tình:

*“Nam Bắc hai miền chung đại nghĩa,
Năm châu bốn biển một gia đình”.*

Hai câu thơ ấy gợi nhớ hai câu thơ của Bác Hồ trong Lời chào mừng đại biểu các đảng anh em đến dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng ta năm 1960:

*“Quan sơn muôn dặm một nhà
Bốn phương vô sản đều là anh em!”*

Dù là Chủ tịch nước, Trưởng ban Thường trực Quốc hội hay Chủ tịch Mặt trận, Bác Tôn vẫn luôn luôn sống một cuộc sống khiêm tốn và giản dị, nhân từ và đức độ, trung thực và nghĩa tình khiến cho mọi lớp tuổi đều nhìn thấy ở Bác một người anh cả, một người cha, một người ông trong gia đình. Chúng ta đã nghe nói nhiều về những chuyện sinh hoạt bình thường của Bác mà cứ như nghe những câu chuyện huyền thoại. Bác được tin có người bạn tù cũ đang công tác ở Nông trường Lương Sơn (Hòa Bình), đã tự mình đến thăm mà không chờ bạn đến với mình, bởi Bác nghĩ *“có thể bạn bè thấy tôi làm Chủ tịch nước, họ ngại nên tôi phải đến gặp trước”*. Bác dành một phần tiền lương hàng tháng của mình để nuôi con một cán bộ không may qua đời. Bác tự mình sửa chữa chiếc xe đạp hay chiếc radiô riêng của mình khi bị hỏng hóc. Bác tự tay chăm sóc người vợ hiền bị bệnh nặng trước lúc lâm chung. Thì giờ ngoài công việc, Bác thường dành cho công nhân, nông dân, cho những bạn bè, thân hữu, cho những đồng bào bị hoạn nạn trong chiến tranh. Năm 1957, Bác về thăm Nông trường Nam Bộ ở Quý Cao (Hải Phòng), Bác đến từng gia đình hỏi han việc làm ăn, sinh sống. Bác đến thăm một gia đình liệt sĩ, mẹ góa, bốn con cô. Cháu gái đầu lúc ấy còn nhỏ lắm, thấy có khách đến, đã chạy vào buồng ngủ để trốn. Bác Tôn vào tận nơi, xoa đầu và hỏi: *“Ngó bộ mặt Bác xấu lắm nên cháu sợ phải không?”*. Cô bé nhìn vẻ đôn hậu của Bác, như thấy chính ông nội của mình bỗng khóc òa lên và ôm chầm lấy Ông. 25 năm sau, cô bé ấy trở thành một cán bộ khoa học - kỹ thuật, một nhà báo - nhà báo Nhật Minh - được đến học ở Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc. Và chính ở đây, nhà báo đã cùng các bạn đồng học tổ chức kỷ niệm Ngày Chủ tịch Tôn Đức Thắng ký Sắc lệnh công bố Pháp lệnh về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Ai cũng nhìn thấy hình ảnh của Bác Tôn trong Pháp lệnh ấy.

Mười năm sau khi Bác Tôn qua đời, tôi có dịp hai lần về công tác ở An Giang và lần nào cũng được về thăm quê Bác ở Cù lao Ông Hồ. Ở đó, đã xây dựng một ngôi đền thờ Bác Tôn và Khu lưu niệm về Người. Đền thờ không lộng lẫy nhưng uy nghi và thân thiết. Cảnh quan thật là đẹp. Và nơi đây đã trở thành một danh thắng lịch sử và văn hóa, một địa danh du lịch. Đến đây, niềm xúc động lớn của mọi người là được thăm ngôi nhà gỗ đơn sơ, nơi Bác Tôn sinh ra và lớn lên. Nơi đây, đầu thế kỷ trước, Bác đã ra đi, rồi dần thân vào con đường cách mạng; và cũng nơi đây, Bác về thăm lại quê nhà lần cuối vào tháng 10-1975, khi miền Nam đã hoàn toàn giải phóng và Bác là Chủ tịch nước.

Ngày ấy, như chính những cháu con kể lại, Bác Tôn nói: “*Hôm nay Đảng và Nhà nước cho phép tôi về thăm quê nhà. Chưa bao giờ tôi thấy sung sướng như lúc này, khi cả nước được độc lập, tự do, Bắc - Nam thống nhất*”. Cũng ngày ấy, sau 45 phút gặp mặt bà con dòng họ tại ngôi nhà gỗ chưa kịp hàn huyên cho thỏa niềm mong ước, Bác đã phải “*xin phép*” giã từ bởi “*còn đi lo việc nước*”. Trong việc nước mà Bác Tôn nói, có việc chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VI, khóa mà Quốc hội thống nhất đã bầu lại Bác Tôn làm Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Hà Đăng –
*Nguyên Trợ lý Tổng Bí thư,
nguyên Ủy viên Trung ương Đảng,
nguyên Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương.*